

Số: /TTr-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách xã hội của thành phố Hà Nội
(Thực hiện điểm a, điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 27 Luật Thủ đô)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 16 tháng 06 năm 2025;

Thực hiện điểm a, điểm b khoản 3, khoản 4 Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Căn cứ Công văn số 137/HĐND-BVHXH ngày 23/5/2025 của Thường trực HĐND thành phố Hà Nội về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết trình tại kỳ họp HĐND Thành phố;

Căn cứ Báo cáo số 162/BC-STP ngày 20/6/2025 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách xã hội của thành phố Hà Nội (Thực hiện điểm a, điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 27 Luật Thủ đô);

Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố đề nghị Hội đồng nhân dân (HĐND) Thành phố xem xét ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách xã hội của thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 3 Điều 27, khoản 4 Điều 27 Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc quy định Hội đồng nhân dân thành phố quyết định các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội sau đây:

“ a) Hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện theo mức 100% đối với người thuộc hộ nghèo; tối thiểu là 60% đối với người thuộc hộ cận nghèo; tối thiểu là 20% đối với các đối tượng khác;

b) Hỗ trợ 100% tiền đóng bảo hiểm y tế đối với người khuyết tật, người thuộc hộ cận nghèo, người cao tuổi từ 70 tuổi trở lên; hỗ trợ đối với các đối

tượng khác theo mức cao hơn mức quy định hoặc cho các đối tượng chưa được quy định trong văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên;”

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 27 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Căn cứ Công văn số 137/HĐND-BVHXH ngày 23/5/2025 của Thường trực HĐND Thành phố về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết trình tại kỳ họp HĐND Thành phố.

2. Căn cứ thực tiễn

Giai đoạn 2022-2024, Thành phố luôn quan tâm chỉ đạo công tác BHXH, BHYT. Để gia tăng tỷ lệ bao phủ BHXH, BHYT góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn, giai đoạn 2022-2024, trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, Thành phố đã triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tăng tỷ lệ bao phủ BHXH, BHYT như: hàng năm giao chỉ tiêu tỷ lệ bao phủ BHXH, BHYT; hỗ trợ mức đóng BHXH tự nguyện, BHYT theo quy định của Chính phủ¹ và một số nhóm đối tượng đặc thù của Thành phố Hà Nội; chỉ đạo công tác phát triển người tham gia BHXH, BHYT, công tác BHYT học sinh, sinh viên thường xuyên liên tục; công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân khi tham gia BHXH, BHYT được quan tâm, chú trọng,...

¹ Theo quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế, Ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng BHYT bằng 4,5% mức lương cơ sở, Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế; Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2022 của HĐND Thành phố; Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của HĐND Thành phố

Giai đoạn 2022-2024, số tiền Ngân sách Nhà nước (NSNN) hỗ trợ cho 10.902.384 người tham gia BHXH, BHYT với số tiền là 5.437,1 tỷ đồng². Theo thống kê của Sở Nội vụ và BHXH khu vực I tính đến nay trên địa bàn thành phố Hà Nội:

- Tổng số người cao tuổi là 1.149.844 người (*từ 60 tuổi trở lên*), trong đó: có 636.746 người cao tuổi đã được cấp thẻ BHYT do nguồn quỹ BHXH và NSNN đóng, 330.740 người có thẻ BHYT hộ gia đình với số tiền hỗ trợ 01 năm trung bình khoảng 804,6 tỷ đồng; trong đó còn 32.500 người cao tuổi chưa có thẻ BHYT (*từ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi*).

- Tổng số người khuyết tật là 112.313 người, trong đó: có 101.037 người khuyết tật nặng, người khuyết tật đặc biệt nặng đã được cấp thẻ BHYT (*theo quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ*), với số tiền NSNN hỗ trợ 01 năm trung bình khoảng 127,7 tỷ đồng; còn 11.276 người khuyết tật nhẹ chưa có thẻ BHYT.

- Tổng số học sinh, sinh viên được cấp thẻ BHYT là 2,28 triệu người với số tiền NSNN hỗ trợ 660 tỷ đồng/năm.

- Tổng số người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình được cấp thẻ BHYT là 8.857 người, với số tiền NSNN hỗ trợ 01 năm là 6,7 tỷ đồng.

- Tổng số người tham gia BHXH tự nguyện là 95.143 người với số tiền NSNN hỗ trợ trung bình một năm là 34,3 tỷ đồng, trong đó:

+ Người thuộc hộ nghèo là 165 người, số tiền 0,3 tỷ đồng.

+ Người thuộc hộ cận nghèo là 1.825 người, số tiền 1,5 tỷ đồng.

+ Người thuộc diện tham gia khác là 93.191 người, số tiền 32,5 tỷ đồng.

Kết quả, tỷ lệ bao phủ BHXH, BHYT tăng qua các năm; Thành phố luôn hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ tham gia BHXH và tỷ lệ bao phủ BHYT được Chính phủ, HĐND Thành phố và BHXH Việt Nam giao. Kết quả đến năm 2024:

- Số người tham gia BHXH bắt buộc: 2.168.762 người (chưa bao gồm lực lượng vũ trang), tăng 111.064 người (tăng 5,4%) so với năm 2023; chiếm 46,37% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động, vượt 1,37% chỉ tiêu được HĐND, UBND Thành phố giao.

- Số người tham gia BHXH tự nguyện (chưa bao gồm các trường hợp đang bảo lưu): 104.361 người, tăng 22.178 người (tăng 27%) so với năm 2023; đạt 109,6% Kế hoạch BHXH Việt Nam giao; chiếm 2,93% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động, vượt 0,43% chỉ tiêu được HĐND, UBND Thành phố giao.

- Số người tham gia BHYT (chưa bao gồm các trường hợp thuộc diện thẻ hết hạn dưới 3 tháng, lực lượng vũ trang): 8.169.748 người, tăng 227.554 người (tăng 2,9%) so với năm 2023; tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 95,25% dân số, vượt 0,8% chỉ tiêu được HĐND, UBND Thành phố giao.

Tuy nhiên, từ 01/7/2024, mức lương cơ sở tăng từ 1.800.000 đồng lên

² Năm 2022 là 1.580,5 tỷ đồng, năm 2023 là 1.689 tỷ đồng, năm 2024 là 2.167,6 tỷ đồng.

2.340.000 đồng dẫn đến mức đóng BHYT tăng theo nên việc tham gia BHYT của người dân gặp khó khăn về kinh phí nhất là nhóm người thoát nghèo, thoát cận nghèo, người khuyết tật, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, người dân tộc thiểu số, người cao tuổi không có lương hưu, trợ cấp xã hội và các hộ gia đình có mức sống trung bình.

Bên cạnh đó việc HĐND Thành phố hỗ trợ mức đóng BHXH, BHYT cho người tham gia BHXH, BHYT giai đoạn 2022-2025 đã giúp giảm một phần gánh nặng cho người dân khi tham gia BHXH, BHYT, đảm bảo việc chăm sóc sức khỏe cho người dân Thủ đô góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn Thủ đô.

3. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

- Để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu được giao theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “*Về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới*”; Chương trình hành động số 22-Ctr/TU ngày 24/8/2018 của Thành ủy Hà Nội về việc thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội giai đoạn đến năm 2030 tỷ lệ bao phủ BHYT đạt trên 98%; tỷ lệ lao động tham gia BHXH đạt khoảng 70% lực lượng lao động trong độ tuổi, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 10% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động. Bên cạnh việc giữ vững số người đang tham BHYT, trong 05 năm tới còn phải tăng mới ít nhất trên 1.000.000 người tham gia BHYT và 1.500.000 người tham gia BHXH tương ứng mỗi năm phải tăng mới trên 200.000 người tham gia BHYT và 300.000 người tham gia BHXH.

- Do tiền lương cơ sở tăng từ 1.800.000 đồng lên 2.340.000 đồng từ 01/07/2024, mức đóng BHYT hộ gia đình tối thiểu tăng từ 81.000 đồng/tháng lên 105.300 đồng/tháng (tăng 1,3 lần)³ nên khó khăn trong việc vận động người dân tham gia BHYT.

- Hàng năm số tiền chi trả từ quỹ BHYT cho người dân tham gia BHYT là rất lớn, Giai đoạn 2022-2024, BHXH Thành phố đã chi trả 67.893 tỷ đồng (Trong đó: năm 2022 là 19.596 tỷ đồng, năm 2023 là 22.532 tỷ đồng, năm 2024 là 25.765). Do đó việc hỗ trợ thêm tiền đóng BHYT cho người dân tham gia BHYT sẽ tạo điều kiện khuyến khích người dân tham gia BHYT và được quỹ BHYT chi trả khi ốm đau, bệnh tật từ đó giảm áp lực tài chính cho người dân những lúc khó khăn.

- Bên cạnh đó người lao động khi hết tuổi lao động không có lương hưu sẽ là một gánh nặng cho Ngân sách khi nhóm này bước vào nhóm người cao tuổi: đó là phải chi trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng cho đối tượng người cao tuổi không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng. Đồng thời giảm áp lực tài chính của người tham gia BHXH tự nguyện, từ đó khuyến khích người dân

³ Luật Bảo hiểm y tế quy định: người tham gia BHYT hộ gia đình hằng tháng đóng bằng 4,5% mức lương cơ sở.

tham gia BHXH tự nguyện trong giai đoạn hiện nay và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Thủ đô.

- Việc hỗ trợ thêm tiền đóng BHXH tự nguyện, BHYT cho người thuộc hộ gia đình nghèo, hộ gia đình cận nghèo, hộ gia đình thoát nghèo, hộ gia đình thoát cận nghèo; người cao tuổi từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi, người khuyết tật nhẹ; người dân tộc thiểu số; học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình từ Ngân sách Nhà nước thể hiện sự quan tâm của Đảng bộ, Chính quyền Thành phố trong việc phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, bao trùm và bền vững, không ngừng nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của Nhân dân Thủ đô, để người dân tin tưởng các chính sách an sinh, xã hội của Thành phố, tạo động lực từ đó làm tiền đề, tạo thói quen cho người dân tham gia BHYT để đảm bảo công tác chăm sóc y tế khi về già.

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 3 Điều 27, khoản 4 Điều 27 Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024:

“3. Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội sau đây:

a) Hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện theo mức 100% đối với người thuộc hộ nghèo; tối thiểu là 60% đối với người thuộc hộ cận nghèo; tối thiểu là 20% đối với các đối tượng khác;

b) Hỗ trợ 100% tiền đóng bảo hiểm y tế đối với người khuyết tật, người thuộc hộ cận nghèo, người cao tuổi từ 70 tuổi trở lên; hỗ trợ đối với các đối tượng khác theo mức cao hơn mức quy định hoặc cho các đối tượng chưa được quy định trong văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên;

4. Hội đồng nhân dân Thành phố quy định đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ và trình tự, thủ tục thực hiện các chính sách xã hội, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội của Thành phố; từng bước mở rộng phạm vi đối tượng thụ hưởng và bố trí ngân sách phù hợp với điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách Thành phố để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này”

Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành và các phân tích nêu trên UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành ***“Nghị quyết quy định nội dung, mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách xã hội của thành phố Hà Nội (Thực hiện điểm a, điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 27 Luật Thủ đô)”*** là cần thiết, có căn cứ pháp lý và đúng thẩm quyền.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Thực hiện Kế hoạch số 73-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII *“Về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”* và Chương trình hành động số 22-Ctr/TU ngày 24/8/2018 của Thành ủy Hà Nội về việc thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội góp phần tiến tới

BHXX, BHYT toàn dân và chỉ tiêu đến năm 2030 tỷ lệ bao phủ BHYT đạt >98%, tỷ lệ lao động tham gia BHXX đạt khoảng 70% lực lượng lao động trong độ tuổi, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 10% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động.

- Hỗ trợ thêm tiền đóng BHXX tự nguyện, BHYT cho người thuộc hộ gia đình nghèo, hộ gia đình cận nghèo, hộ gia đình thoát nghèo, hộ gia đình thoát cận nghèo; người cao tuổi từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi, người khuyết tật nhẹ; người dân tộc thiểu số; học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình từ Ngân sách Nhà nước để giảm số tiền đóng cho người dân tham gia BHYT thể hiện sự quan tâm của Đảng bộ, Chính quyền Thành phố đối với người dân trên địa bàn và đặc biệt đối với một số nhóm người có hoàn cảnh khó khăn nhằm thực hiện an sinh xã hội, phù hợp với đặc thù của Thủ đô, khả năng cân đối ngân sách và đúng thẩm quyền, góp phần to lớn trong việc đảm bảo an sinh xã hội và đạt được các chỉ tiêu được giao.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành.
- Thể chế hóa các quy định của pháp luật trong việc thực hiện các chính sách BHYT phù hợp với quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, UBND Thành phố và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Thành phố để hỗ trợ người lao động, người dân tham gia BHXX, BHYT nhằm giảm áp lực về tài chính cho người tham gia, tạo động lực tăng tỷ lệ bao phủ BHXX, BHYT; đồng thời đảm bảo kết hợp hài hòa các nguyên tắc đóng - hưởng, công bằng, bình đẳng, chia sẻ và bền vững.
- Nguồn kinh phí thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách.
- Đảm bảo chính sách được thực hiện ổn định, không tác động xấu đến kinh tế - xã hội, không tăng thủ tục hành chính, không gây xáo trộn đời sống dân sinh.
- Chỉ quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Bảo hiểm xã hội khu vực I tổng kết báo cáo kết quả thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2024.

2. Dự thảo Tờ trình Thường trực HĐND Thành phố và dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định nội dung, mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách xã hội của thành phố Hà Nội.

3. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản đối với các Sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Hà Nội, UBND các quận, huyện, thị xã.

4. Đăng tải Dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết lên Cổng thông tin điện tử Thành phố để lấy ý kiến của các cá nhân, tổ chức.

5. UBND Thành phố trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố đề nghị xây dựng Nghị quyết.

6. Sau khi có phê duyệt của UBND Thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, BHXH khu vực I đã tổ chức xây dựng dự thảo Nghị quyết.

8. Xin ý kiến về dự thảo Nghị quyết của các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã; đăng công thông tin điện tử của Thành phố để lấy ý kiến của cá nhân, tổ chức. Xây dựng báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý về nội dung Dự thảo Nghị quyết. Hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

9. Lập hồ sơ đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết.

10. Hoàn thiện hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách xã hội của thành phố Hà Nội gồm 6 điều.

2. Nội dung cơ bản

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nội dung, mức hỗ trợ

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Điều 5. Tổ chức thực hiện

V. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT

UBND Thành phố đề xuất quy định nội dung, mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách xã hội của thành phố Hà Nội (*Thực hiện điểm a, điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 27 Luật Thủ đô*). Cụ thể:

1. Đối tượng áp dụng

Đối tượng hưởng chính sách là người đang thường trú tại thành phố Hà Nội, có nhu cầu được được hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế gồm:

1. Người thuộc hộ gia đình nghèo, hộ gia đình cận nghèo, hộ gia đình thoát nghèo, hộ gia đình thoát cận nghèo theo quy định chuẩn nghèo, chuẩn cận nghèo đa chiều của thành phố Hà Nội (*tại Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 05/9/2021 của UBND Thành phố về việc quy định chuẩn nghèo đa chiều của thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025 và được điều chỉnh khi Thành phố có văn bản điều chỉnh*).

2. Người cao tuổi từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc và chưa có thẻ bảo hiểm y tế.

3. Người khuyết tật nhẹ chưa có thẻ bảo hiểm y tế (*không bao gồm trẻ em khuyết tật nhẹ dưới 16 tuổi*).

4. Người dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc và chưa có thẻ bảo hiểm y tế.

5. Học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn của Thành phố, chưa được cấp thẻ bảo hiểm y tế đang tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn thành phố Hà Nội (*kể cả công lập và ngoài công lập*).

6. Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn của Thành phố.

7. Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ và không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (*Trừ trường hợp người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đóng theo phương thức quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ*) (*được điều chỉnh tương ứng khi Nhà nước thay đổi chính sách*).

2. Mức hỗ trợ

2.1. Nội dung, mức hỗ trợ về bảo hiểm xã hội tự nguyện

Ngoài mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện được quy định tại Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ, người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được hỗ trợ thêm tiền đóng theo tỷ lệ phần trăm (%) trên mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo quy định tại khoản 2 Điều 31 và khoản 1 Điều 36 của Luật Bảo hiểm xã hội, cụ thể:

a) Hỗ trợ thêm 50% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với người tham gia thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Hỗ trợ thêm 60% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với người thuộc hộ cận nghèo.

c) Hỗ trợ thêm 10% mức đóng BHXH tự nguyện đối với các đối tượng quy định tại tiết c, tiết d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP.

(Mức hỗ trợ này được điều chỉnh khi Chính phủ ban hành chính sách điều chỉnh)

2.2. Nội dung, mức hỗ trợ về bảo hiểm y tế

a) Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế đối với thành viên hộ gia đình nghèo được công nhận thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo, thành viên hộ gia đình cận nghèo được công nhận thoát cận nghèo được. Thời gian hỗ trợ 36 tháng kể từ tháng được công nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo.

b) Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế đối với người cao tuổi từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc và chưa có thẻ bảo hiểm y tế.

c) Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế đối với người khuyết tật nhẹ chưa có thẻ bảo hiểm y tế (*không bao gồm trẻ em khuyết tật nhẹ dưới 16 tuổi*).

d) Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế đối với người dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc và chưa có thẻ bảo hiểm y tế. Hỗ trợ thêm 30% mức đóng bảo hiểm y tế đối với người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ.

e) Hỗ trợ thêm 70% mức đóng bảo hiểm y tế đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn của Thành phố, chưa được cấp thẻ bảo hiểm y tế đang tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn thành phố Hà Nội (*kể cả công lập và ngoài công lập*).

f) Hỗ trợ thêm 30% mức đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn của Thành phố.

2.3. Mức hỗ trợ sẽ được điều chỉnh tương ứng khi Nhà nước thay đổi chính sách hỗ trợ BHXH, BHYT.

3. Thời gian thực hiện: Từ 01/01/2026

4. Nguồn kinh phí: Ngân sách Nhà nước theo phân cấp

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Dự kiến kinh phí

Chính sách hỗ trợ bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách xã hội của thành phố Hà Nội giai đoạn năm 2026 là 307,148 triệu đồng (*Bằng chữ: Ba trăm linh bảy tỷ một trăm bốn mươi tám triệu đồng*).

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết sau khi được thông qua

- Ngân sách Nhà nước theo phân cấp đảm bảo đáp ứng đủ kinh phí để thực hiện Nghị quyết.

- Các phường, xã có thể triển khai, thực hiện ngay sau khi Nghị quyết được ban hành phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp.

- Việc thanh quyết toán phần ngân sách nhà nước hỗ trợ thêm tiền đóng BHXH, BHYT được thanh, quyết toán theo số người tham gia BHXH, BHYT thực tế được hỗ trợ trong giai đoạn từ 01/01/2026.

3. Đánh giá tác động của Nghị quyết

- *Đối với đối tượng được hỗ trợ:* Chính sách khi được ban hành sẽ dùng Ngân sách Nhà nước để hỗ trợ đối tượng tham BHXH, BHYT làm giảm số tiền thực tế phải đóng BHYT của người tham gia. Tiền hỗ trợ được chuyển từ Ngân

sách Nhà nước vào Quỹ BHXH, BHYT, không hỗ trợ trực tiếp cho người tham gia BHXH, BHYT.

- *Đối với Quỹ BHXH, BHYT:* Chính sách khi được ban hành sẽ khuyến khích người lao động, người dân tham gia BHXH, BHYT làm tăng Quỹ BHXH, BHYT và tiến tới mục tiêu bao phủ BHXH, BHYT toàn dân.

- *Tác động thủ tục hành chính:* Chính sách khi ban hành không phát sinh thủ tục hành chính nên không đánh giá và không ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện khi tổ chức chính quyền hai cấp.

- *Tác động về bình đẳng giới:* Chính sách hỗ trợ kinh phí tham gia BHXH, BHYT trên địa bàn thành phố không có ảnh hưởng khác biệt giữa nam và nữ để tạo ra hay duy trì bất bình đẳng giới.

VII. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết dự kiến trình HĐND Thành phố tại kỳ họp giữa năm 2025 của HĐND Thành phố khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026.

VIII. ĐỀ XUẤT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2025; Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Căn cứ điểm a, điểm b khoản 3 Điều 27, khoản 4 Điều 27 Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024. Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách xã hội của thành phố Hà Nội (*Thực hiện điểm a, điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 27 Luật Thủ đô*).

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách xã hội của thành phố Hà Nội (*Thực hiện điểm a, điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 27 Luật Thủ đô*), Ủy ban nhân dân Thành phố kính đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- PCT UBND TP Vũ Thu Hà (để c/đ);
- PCT UBND TP Lê Hồng Sơn (để b/c);
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính, Nội vụ;
- Bảo hiểm xã hội khu vực I;
- CPUB: CVP, PCVP P.T.T. Huyện, NC, KGVX;
- Lưu: VT, NC (Ngh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thu Hà

DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
QUY ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN, BẢO HIỂM
Y TẾ CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / 6 /2025 của UBND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Các đối tượng dự kiến hỗ trợ	Tỷ lệ	Số tiền/ người/ tháng	Số người	Số tiền
A	B	7	8	11	12
Tổng Cộng				354.090	307,148
1	Hỗ trợ về bảo hiểm xã hội tự nguyện			173.550	115,157
1.1	Người thuộc hộ gia đình nghèo	50%	0.2310	500	990
1.2	Người thuộc hộ gia đình cận nghèo	60%	0.2475	23.050	54,767
1.3	Các đối tượng khác	10%	0.0330	150.000	59,400
2	Hỗ trợ về bảo hiểm y tế			180.540	191,991
2.1	Thành viên hộ gia đình nghèo được công nhận thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo, thành viên hộ gia đình cận nghèo được công nhận thoát cận nghèo (Trong thời gian 36 tháng kể từ tháng được công nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo)	100%	0.1053	40.000	50,544
2.2	Người cao tuổi từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc và chưa có thẻ bảo hiểm y tế	100%	0.1053	32.500	41,067
2.3	Người khuyết tật nhẹ chưa có thẻ bảo hiểm y tế <i>(không bao gồm trẻ em khuyết tật nhẹ dưới 16 tuổi)</i>	100%	0.1053	13.540	17,109
2.4	Người dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng tham gia BHYT bắt buộc và chưa có thẻ BHYT			55.500	63,938
a	Người dân tộc thiểu số theo quy định tại Tiết c Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ	100%	0.1053	7.000	2,654
b	Người dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng quy định tại Tiết c Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ, tham gia BHYT bắt buộc và chưa có thẻ BHYT	100%	0.1053	48.500	61,285
2.5	Học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn của Thành phố, chưa được cấp thẻ bảo hiểm y tế đang tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn thành phố Hà Nội <i>(kể cả công lập và ngoài công lập)</i>	70%	0.0737	9.000	7,961
2.6	Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn của Thành phố	30%	0.0316	30.000	11,372